

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5194/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Tân Quý Tây,
huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Căn cứ Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt “Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Xét Tờ trình số 01/TTr-ĐA.BQL ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh về việc phê duyệt Đề án Nông thôn mới xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015 có ý kiến phê duyệt của Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh, ý kiến đề xuất của Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tại Thông báo số 345/TB-TCT ngày 09 tháng 11 năm 2013; đề xuất của Liên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Tài chính - Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1679/TTr-NNPTNT-TC-KHĐT ngày 30 tháng 8 năm 2013 về phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, giai đoạn 2013 - 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015 (theo nội dung đề án đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh thay đổi về cơ chế, chính sách đầu tư xã nông thôn mới, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố phối hợp với Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Tân Quý Tây nghiên cứu, đề xuất kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải và các Sở, ngành liên quan; Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Tân Quý Tây và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Quý Tây - huyện Bình Chánh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Xây dựng nông thôn mới xã Tân Quý Tây,
huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5194/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Phần I

THỰC TRẠNG NÔNG THÔN XÃ TÂN QUÝ TÂY - HUYỆN BÌNH CHÁNH

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - DÂN SỐ LAO ĐỘNG

1. Đặc điểm tự nhiên

Xã Tân Quý Tây nằm về phía Nam huyện Bình Chánh, cách trung tâm thành phố khoảng 10km.

Có vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Đông giáp xã Hưng Long huyện Bình Chánh;
- Phía Tây giáp thị trấn Tân Túc;
- Phía Nam giáp tỉnh Long An;
- Phía Bắc giáp xã An Phú Tây.

Diện tích tự nhiên: 835,75 ha trong đó diện tích đất nông nghiệp chiếm 84,65% diện tích đất tự nhiên toàn xã. Xã được chia thành 4 ấp, gồm: ấp 1, ấp 2, ấp 3 và ấp 4.

2. Dân số

- Dân số toàn xã là 18.369 nhân khẩu, 4.143 hộ gia đình, mật độ dân số bình quân 2.198 người/km². Số hộ nông nghiệp 783 hộ chiếm 18,9% số hộ gia đình.

- Lực lượng lao động của xã khá dồi dào, lao động trong độ tuổi lao động có 13.007 người. Trong đó, có 11.707 người có việc làm. 1.118 người đang còn đi học và 1.249 người là nội trợ - lao động thời vụ.

II. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ XÃ HỘI

1. Quy hoạch

Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh đã phê duyệt quy hoạch sử dụng đất tại xã Tân Quý Tây đến năm 2020, đang thực hiện quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội môi trường theo chuẩn mới giai đoạn 2010 - 2015, tầm nhìn đến năm 2020 đồng thời đang thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013 - 2015 theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT.

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội

a) Giao thông

Hiện tại trên địa bàn xã có các tuyến đường giao thông, tổng chiều dài 74,852 km, trong đó:

- Đường trục xã, liên xã: 26,242 km, trong đó đã được nhựa hóa là 7,1km đạt 27,05%.
- Đường trục ấp, liên ấp: 32,310 km, trong đó đã được bê tông nhựa nóng, cứng hóa 16,1 km đạt 49,83%;
- Đường ngõ, xóm: 9,8 km, trong đó đi lại thuận tiện 5,6 km đạt 57,14%.
- Đường trục chính nội đồng: 6,5 km.

b) Thủy lợi

Xã hiện giờ có 23,642 km kênh mương, trong đó có 1 hệ thống cống đáp ứng được yêu cầu của xã. Hiện tại xã chưa có hồ, đập có khả năng cấp nước cũng nhưng chưa có trạm bơm để cung ứng cho người dân. Thời gian tới cần gia cố chống sạt lở đối với kênh T11 với chiều dài 2,7 km, phục vụ tưới tiêu, sản xuất cho các hộ nông dân.

Hàng năm Ủy ban nhân dân xã có kế hoạch nạo vét, phun xịt thuốc diệt cỏ, lục bình trên các kênh thủy lợi trên địa bàn. Nhưng hiện nay có nhiều kênh mương đã bị bồi lắng cần tập trung nạo vét, cải tạo, phục vụ cho việc tiêu thoát nước trong sản xuất nông nghiệp, cải thiện cảnh quan môi trường như: Kênh T12, kênh T13, kênh T14 và kênh đê ấp 1.

c) Điện

- Số trạm biến áp: 47 trạm, trong đó số trạm đạt yêu cầu: 47 trạm.
- Số km đường dây trung thế: 24 km, trong đó số km đạt chuẩn: 24 km.

- Số km đường dây hạ thế: 80 km, trong đó số km đạt chuẩn: 80 km.
- Tỷ lệ hộ dùng điện: 99%.
- Mức độ đáp ứng yêu cầu về điện cho sản xuất: 100%.

d) Trường học

Tổng số trường học là 3 trường (gồm 1 trường mầm non có 3 phân hiệu; 2 trường tiểu học; 1 trường Trung học cơ sở) với 2.709 học sinh.

- Trường mầm non: có 1 trường mầm non (Trường Mầm non Hoa Hồng có 3 cơ sở và 406 cháu).

- Trường Tiểu học: có 2 trường Tiểu học (Trường Tiểu học Tân Quý Tây: 980 em; Trường Tiểu học Tân Quý Tây 3: 500 em). Trong đó có 1 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (Trường Tiểu học Tân Quý Tây 3).

- Trường Trung học cơ sở: có 1 trường Trung học cơ sở (Trường Trung học cơ sở Tân Quý Tây: 823 em).

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

- Khu văn hóa: Các điểm sinh hoạt văn hóa, văn nghệ trước đây thường diễn ra tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã hoặc nhà dân. Tuy nhiên, cơ sở vật chất, trang thiết bị còn hạn chế, chưa được đầu tư đúng mức. Hiện nay, nhà văn hóa của xã chưa được xây dựng để phục vụ đời sống văn hóa của nhân dân một cách tập trung, có quy mô và thuận lợi cho công tác quản lý.

- Khu thể thao của xã, ấp: Hiện tại, khu thể thao của xã, ấp chưa được xây dựng nên chưa đáp ứng nhu cầu thể dục thể thao của người dân xã Tân Quý Tây.

- Trạm phát thanh: Hiện tại, trên địa bàn xã có 05 trạm phát thanh hữu tuyến. Tuy nhiên, để thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, cần nâng cấp các trạm phát thanh trên nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác phát thanh, truyền thanh của Ủy ban nhân dân xã Tân Quý Tây.

e) Chợ

Trên địa bàn xã Tân Quý Tây hiện nay chưa có chợ nông thôn. Người dân hiện đi mua hàng hóa, nhu yếu phẩm hàng ngày tại chợ thuộc các xã lân cận như: chợ Hưng Long, chợ Bình Chánh, chợ Long Thượng với khoảng cách không xa nên khá thuận tiện trong sinh hoạt hàng ngày của người dân.

g) Bưu điện

- Xã hiện có 1 bưu điện văn hóa xã đạt chuẩn quốc gia.
- Toàn xã có 4 điểm kinh doanh dịch vụ Internet tư nhân đang hoạt động ở 2 ấp.
- Hệ thống thông tin liên lạc được đảm bảo đến với từng hộ dân.

h) Nhà ở dân cư nông thôn

- Trên địa bàn xã không có nhà tạm, dột nát.
- Tổng số nhà ở trên địa bàn xã là 3.892 căn. Số nhà kiên cố và bán kiên cố là 3.578/3.892 căn, chiếm 91,93%. Diện tích bình quân nhà ở trên 1 nhân khẩu là 22,82 m².

3. Thực trạng kinh tế và tổ chức sản xuất

a) Kinh tế

- Theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tân Quý Tây nhiệm kỳ 2012 - 2015 thì cơ cấu kinh tế của xã được xác định là Nông nghiệp - Dịch vụ - Thương mại - Tiểu thủ công nghiệp; Giữ vững 65 ha diện tích gieo trồng rau an toàn của Hợp tác xã Nông nghiệp Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Phước An.

- Thu nhập bình quân người/năm: 16,8 triệu đồng.

- Số lượng hộ nghèo: Tính đến cuối năm 2012, xã hiện có 120 hộ có thu nhập dưới 12 triệu đồng/người/năm, chiếm 2,9% tổng số hộ toàn xã (4.143 hộ).

b) Lao động

- Tổng số lao động trong độ tuổi: 13.007 người. Trong đó lao động có việc làm: 11.707 người (90%), đang đi học: 1.118 người (8,6%), nội trợ - lao động thời vụ: 1.249 người (9,6%).

- Cơ cấu lao động (%) đang làm việc trong các ngành nông nghiệp là 17,05%, công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Xây dựng là 74,85%, thương mại - dịch vụ là 8,10%. (Cụ thể: nông nghiệp: 1.814 người, công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - xây dựng: 7.964 người, thương mại - dịch vụ: 862 người).

- Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động phân theo kiến thức phổ thông:

- + Tiểu học: 32,60%
- + Trung học cơ sở: 46,30%
- + Trung học phổ thông: 19,75%
- + Học nghề: 1,35%

- Tỷ lệ lao động trong nông nghiệp chiếm 17,05% (tiêu chí là 20%).
- Tỷ lệ lao động được đào tạo chuyên môn:
 - + Số lao động qua đào tạo: 6.818 người (chiếm tỷ lệ 64,08%), tỷ lệ trong nông nghiệp: 5,94%.
 - + Sơ cấp (3 tháng trở lên): 56,62%, tỷ lệ trong nông nghiệp: 4,71%;
 - + Trung cấp: 2,87%, tỷ lệ trong nông nghiệp 0,88%;
 - + Đại học, cao đẳng: 4,49%, tỷ lệ trong nông nghiệp 0,35%.

c) Hình thức tổ chức sản xuất

- Địa bàn xã có 256 cơ sở sản xuất, kinh doanh - dịch vụ và hộ kinh doanh gia đình.
 - Số hợp tác xã và tổ hợp tác: có 1 hợp tác xã là Hợp tác xã Nông nghiệp Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phước An đang hoạt động có hiệu quả và được đánh giá là một trong những hợp tác xã Nông nghiệp - Dịch vụ điển hình của Thành phố. Tuy nhiên, đường giao thông vào khu vực trụ sở cũng như khu sản xuất của hợp tác xã còn nhiều hạn chế nên cần được quan tâm, đầu tư đúng mức.

4. Văn hóa, xã hội và môi trường

a) Văn hóa - giáo dục

Hiện nay toàn xã có 4/4 ấp (chiếm tỷ lệ 100%) đạt danh hiệu ấp văn hóa

- Phổ cập giáo dục tiểu học đạt 96,40%, phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt 90,63%.
 - Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 64.08% (6.818 người).
 - Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề): khoảng 73,70% (chi tiêu là 90%).

b) Y tế

- Trạm y tế xã đã đạt chuẩn quốc gia, đội ngũ gồm có: 1 bác sĩ, 3 y sĩ, 3 y tá, 2 nữ hộ sinh, 1 dược tá.
 - Điều kiện trang thiết bị y tế hiện nay đã được đầu tư xây dựng đạt chuẩn về cơ sở vật chất, đã có 1 vườn thuốc nam rộng 16 m².
 - Số lượng đăng ký bảo hiểm y tế: Tỷ lệ cá nhân thường trú đăng ký bảo hiểm y tế chiếm 70%.

c) Môi trường

- Hiện nay trên địa bàn xã có 99,17% số người sử dụng nước hợp vệ sinh. Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn đã lắp đặt 2 trạm cấp nước, trong đó có 1 trạm mới hoàn thành trong năm 2012 với kinh phí 20 tỷ đồng.

- Tỷ lệ hộ có đủ 3 công trình (nhà tắm, hố xí, bể nước) đạt chuẩn: 96,35%.

- Xử lý chất thải: Trên địa bàn xã có 4 tổ thu gom rác tại 4 ấp, 100% hộ dân và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên các trục đường giao thông tham gia đăng ký thu gom rác và xử lý theo quy định. Rác sau khi được thu gom sẽ được chuyển đến nơi xử lý tập trung.

- Nghĩa trang: Trên địa bàn xã hiện nay đã có nghĩa trang nhưng chưa được tổ chức quản lý. Hiện Ủy ban nhân dân xã Tân Quý Tây đã vận động không cho phép chôn cất tại khu vực các chùa và vận động nhân dân không chôn cất khu vực cạnh nhà.

5. Hệ thống chính trị và tình hình an ninh trật tự - xã hội

a) Hệ thống chính trị của xã

- Đảng bộ cơ sở có 13 chi bộ trực thuộc, với 132 đảng viên. Trong đó có 4 Chi bộ ấp, 1 Chi bộ Cơ quan, 1 Chi bộ Công an, 1 Chi bộ Quân sự, 4 Chi bộ trường học, 1 Chi bộ Hợp tác xã và 1 Chi bộ Thanh tra Xây dựng. Năm 2012 Đảng bộ xã được công nhận trong sạch vững mạnh, các Chi bộ trực thuộc đều đạt trong sạch vững mạnh. Bằng khen của Huyện ủy Bình Chánh về đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh trong 5 năm (2005 - 2010).

- Số lượng cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách của Ủy ban nhân dân xã được giao năm 2013 là 45 người: trong đó có 24 cán bộ và công chức, 21 cán bộ không chuyên trách. Số lượng hiện có tính đến tháng 5 năm 2013 là 1 cán bộ, 1 công chức, 18 cán bộ không chuyên trách.

- Tình hình hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở:

+ Mặt trận Tổ quốc: có 4 ban công tác Mặt trận ở 4 ấp.

+ Hội Cựu chiến binh: có 4 chi hội trực thuộc ở 4 ấp.

+ Hội Nông dân: có 5 chi hội (4 chi hội ấp, 1 chi hội ngành nghề) với 1.721 hội viên.

+ Đoàn TNCS HCM : có 10 chi đoàn với 231 đoàn viên.

b) An ninh trật tự xã hội

Do có sự chỉ đạo xuyên suốt từ cấp ủy Đảng đến chính quyền xã, tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn, xã hội luôn giữ được ổn định, đặc biệt là bảo vệ tốt các ngày lễ, kỷ niệm trong năm, tạo điều kiện cho kinh tế phát triển. Số vụ tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện của người dân được giải quyết kịp thời, những năm gần đây không còn các vụ khiếu kiện tập thể. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được tăng cường, công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được ngăn chặn và xử lý kịp thời, xây dựng mạng lưới an ninh cơ sở hoạt động có hiệu quả.

Phần II

NỘI DUNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI XÃ TÂN QUÝ TÂY - HUYỆN BÌNH CHÁNH ĐẾN NĂM 2015

I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2015

1. Mục tiêu chung

- Tập trung phát triển ngành chăn nuôi, trồng trọt mang lại hiệu quả kinh tế cao như: về chăn nuôi, tập trung chăn nuôi heo (trong đó phải giảm heo thịt, tăng heo nái, đó là phương pháp tăng giá trị sản phẩm nhưng không tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường), kết hợp với phát triển đàn bò sữa và trồng trọt các loại cây như: rau an toàn, hoa lan, cây kiểng.

- Tập trung mở rộng và nâng cấp hệ thống đường giao thông nông thôn nhằm kích thích, thu hút đầu tư, giải quyết việc làm, tạo điều kiện cho công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại phát triển. Tập trung đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với yêu cầu của thị trường - công ty, xí nghiệp để giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho người dân trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

* Hoàn thành 19/19 tiêu chí về nông thôn mới theo bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo từng giai đoạn cụ thể:

- Năm 2012: đã thực hiện 10/19 tiêu chí (4, 7, 8, 9, 12, 13, 15, 16, 18, 19).
- Năm 2013: phần đầu đạt 14/19 tiêu chí (tăng thêm 4 tiêu chí 1, 6, 11, 17).
- Năm 2014: phần đầu đạt 16/19 tiêu chí (tăng thêm 2 tiêu chí 3, 14).
- Năm 2015: phần đầu đạt 19/19 tiêu chí (tăng thêm 3 tiêu chí 2, 5, 10).

* Nội dung thực hiện cụ thể:

- Hoàn thành công tác quy hoạch (quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch nông thôn mới).
- Xây dựng mạng lưới giao thông nông thôn với chất lượng bảo đảm thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa, tiêu thụ nông sản.
- Kiên cố hóa trường, lớp, hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất trong hệ thống trường học, tiến tới hiện đại hóa các phương tiện dạy học.
- Thu nhập bình quân đầu người/năm tăng gấp từ 1,5 - 1,8 lần so với khi xây dựng đề án.
- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm đến năm 2015 trên 90%.
- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn thành phố (dưới 12 triệu đồng/người/năm): giảm bình quân 3%/năm (hiện trạng 8,9%) để đến năm 2015 giảm hộ nghèo còn dưới 2%.
- Chuyển dịch sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị hiệu quả cao, an toàn vệ sinh dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi.
- Duy trì và phát triển đời sống văn hóa ở nông thôn với 4/4 ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 90% trở lên.

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Quy hoạch

a) Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 1 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện: Việc quy hoạch xây dựng nông thôn mới phải theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28 tháng 10 năm 2011 của liên Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xã nông thôn mới.

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn

a) Giao thông

- Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 2 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Đường giao thông trục xã, liên xã: Nâng cấp, sửa chữa 6 tuyến đường với tổng chiều dài 19,042 km.

+ Đường giao thông trục ấp, liên ấp: Mở rộng, nâng cấp trải đá dăm 11 tuyến đường với tổng chiều dài 16,010 km.

+ Đường giao thông ngõ, xóm: Mở rộng, bê - tông xi măng 13 tuyến đường giao thông với tổng chiều dài 6,7 km.

+ Đường giao thông nội đồng: Mở rộng, nâng cấp và sửa chữa 6 tuyến đường với tổng chiều dài là 6,5 km.

b) Thủy lợi

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 3 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Gia cố chống sạt lở cho kênh T11 với chiều dài 2,702 km.

+ Kiên cố hóa bờ kênh đường T11 và nâng cấp bờ bao kênh Cầu Vườn.

+ Nạo vét thông thoáng dòng chảy cho 11 kênh, mương, trong đó có các tuyến trọng điểm như: T12, T13, T14, mương Đê ấp 1, mương Hương lộ 11 - Đoàn Nguyễn Tuấn.

c) Điện

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 4 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Cải tạo nâng cấp, hệ thống đèn thấp sáng công cộng trên địa bàn xã, vận động nhân dân thực hiện tiết kiệm điện, sử dụng bóng đèn đủ sáng và tiết kiệm, mở tắt đèn đúng giờ để đảm bảo tiết kiệm điện công cộng.

+ Lắp đặt thêm đường dây điện tại một số khu vực.

+ Khảo sát lắp gấn điện kế cho các hộ sản xuất nông nghiệp.

d) Trường học

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Sửa chữa, mua sắm trang thiết bị phục vụ giáo dục mầm non và nâng cấp sân chơi cho trường Mầm non Hoa Hồng.

+ Xây mới 1 trường mầm non tại khu phụ của trường Tiểu học Tân Quý Tây (tọa lạc tại ấp 1) bao gồm 16 phòng học và phòng chức năng.

+ Xây mới 16 phòng học và phòng chức năng tại trường Tiểu học Tân Quý Tây 3.

+ Xây mới 10 phòng học và 2 phòng chức năng tại trường Trung học cơ sở Tân Quý Tây.

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 6 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Cải tạo nâng cấp 2 văn phòng áp gắn kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa ấp 1, ấp 3.

+ Xây dựng mới 3 văn phòng áp kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa ấp 2, ấp 4, ấp 5.

+ Xây dựng sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông... kết hợp sân khấu ngoài trời khu trung tâm xã.

+ Xây thêm phòng làm việc trụ sở Ủy ban nhân dân xã, mua sắm thiết bị, bàn ghế hội trường của Ủy ban nhân dân xã, đặt cống hộp thoát nước nội bộ trụ sở Ủy ban nhân dân xã, đổ đất san lấp san lấp tạo dựng mặt bằng khu vực lộ giới - mặt tiền trụ sở Ủy ban nhân dân xã, san lấp mở rộng khuôn viên trụ sở xã thêm 2m về hướng Bắc, giáp trường Tiểu học Tân Quý Tây.

e) Chợ nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 7 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện: Cải tạo nâng cấp 1 chợ.

g) Bưu điện

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 8 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện: đã đạt tiêu chí không nâng cấp hay sửa chữa.

h) Nhà ở dân cư nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện: vận động xóa 18 căn nhà tạm, dột nát.

3. Phát triển kinh tế và các hình thức tổ chức

a) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nâng cao thu nhập

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

- Nông nghiệp: Đẩy mạnh phát triển chuyên dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi theo 3 hướng: hoa lan, cây kiểng (15 ha); trồng cỏ nuôi bò (40 ha); rau an toàn (40 ha).

- Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Tập trung chỉnh trang khu dân cư kết hợp mở rộng và nâng cấp hệ thống đường giao thông nông thôn nhằm kích thích, thu hút đầu tư, giải quyết việc làm, tạo điều kiện cho công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Thương mại - Dịch vụ: Phát triển các ngành dịch vụ, buôn bán nhỏ, kinh doanh nhà trọ...

b) Giảm nghèo và an sinh xã hội

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 11 của Bộ tiêu chí quốc gia và phù hợp với đặc điểm riêng của thành phố.

- Nội dung thực hiện:

+ Tiếp tục thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng chính sách xã hội; hỗ trợ người lao động mất việc làm trong doanh nghiệp gặp khó khăn do suy giảm kinh tế; hỗ trợ kinh phí xóa nhà dột nát cho người nghèo, khám chữa bệnh cho người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi...

+ Tăng cường thực hiện chức năng của các tổ chức chính trị - xã hội, góp phần đảm bảo các chính sách an sinh xã hội của nhà nước, hỗ trợ người nghèo và đối tượng chính sách.

c) Tỷ lệ lao động có việc làm

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 12 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Đào tạo nghề cấp chứng chỉ, tập huấn kỹ thuật sản xuất cho nông dân, kỹ năng khuyến nông cho cán bộ khuyến nông cơ sở, nông dân giỏi.

+ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã liên kết chặt chẽ với trường dạy nghề, với các doanh nghiệp, có định hướng ngành nghề phù hợp nhằm giải quyết được việc làm sau đào tạo.

+ Đào tạo và nâng cao trình độ quản lý, nghiệp vụ cho cán bộ các loại hình kinh tế tập thể.

d) Hình thức tổ chức sản xuất

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tuyên truyền, vận động nhằm giúp người nông dân nắm bắt được chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể.

+ Bồi dưỡng, đào tạo: các chức danh tổ trưởng tổ hợp tác, chủ nhiệm, ban quản trị phải được nâng cao về năng lực quản lý.

+ Hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu như trang thiết bị phục vụ thông tin liên lạc, đào tạo, trao đổi, cập nhật thông tin (điện thoại, máy fax, máy vi tính, máy in).

+ Hỗ trợ đề mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh, dịch vụ của các tổ chức kinh tế Tổ hợp tác, Hợp tác xã thông qua:

* Hỗ trợ điều kiện sản xuất như kho chứa, nhà sơ chế - bảo quản, công nghệ, thực hiện chế biến nông sản.

* Hỗ trợ kỹ thuật: tạo điều kiện cho xã viên tiếp cận và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh, nhằm tăng năng suất chất lượng sản phẩm và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần.

* Hỗ trợ về thông tin thị trường và xúc tiến thương mại.

* Tham quan học tập mô hình sản xuất hiệu quả.

4. Giáo dục, y tế, văn hóa và môi trường

a) Giáo dục

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 14 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã phối hợp với các đoàn thể nắm bắt các trường hợp học sinh bỏ học và kịp thời có sự hỗ trợ, động viên các em đến trường. Đảm bảo 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường được học tập. Đồng thời, vận động các nguồn tài trợ để nâng cao số lượng và chất lượng các suất học bổng khuyến học dành cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó đề học tập tốt.

+ Phân nguồn lao động trên địa bàn xã thành 3 nhóm và đưa ra những hình thức đào tạo cụ thể cho từng nhóm lao động: nhóm chuyên dịch lao động ra khỏi sản xuất nông nghiệp; nhóm lao động trong lĩnh vực nông nghiệp và nhóm là chủ các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã. Bên cạnh việc đào tạo theo trường lớp cần mở rộng hình thức trao đổi, đối thoại, giao lưu giữa các tổ ngành nghề với doanh nghiệp.

b) Y tế

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 15 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;
- Nội dung thực hiện:

+ Bổ sung trang thiết bị tại trạm y tế nhằm đảm bảo việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, cùng công tác truyền thông giáo dục sức khỏe trong cộng đồng dân cư đạt kết quả tốt.

+ Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, tích cực vận động các bà mẹ đưa trẻ uống vitamin A, thực hiện tiêm chủng mở rộng đối với các loại bệnh thường gặp. Phối hợp với các đoàn khám bệnh từ thiện, các bệnh viện tổ chức khám chữa bệnh và cấp phát thuốc cho nhân dân.

+ Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, kiểm chế không để phát sinh các ổ dịch mới. Tập trung vào các khu vực nhà trọ, các khu phân lô tự phát còn nhiều khu vực đất trống, ao trũng xen kẽ, đề xuất cấp trên giải quyết cho san lấp để không phát sinh muỗi vẫn gây dịch bệnh.

+ Vận động nhân dân thường xuyên thực hiện vệ sinh khu vực xung quanh và bên trong nhà định kỳ hàng tuần để phòng chống tốt dịch bệnh.

+ Thực hiện cung cấp đầy đủ các loại dung dịch, hóa chất khử khuẩn để người dân thường xuyên vệ sinh nhà cửa.

+ Kiểm tra thường xuyên các cơ sở sản xuất, kinh doanh không đảm bảo yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm, phát hiện xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm nhằm ngăn chặn không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trên địa bàn.

+ Thực hiện các chương trình y tế nông thôn; hỗ trợ các hình thức bảo hiểm theo quy định; tăng cường trang thiết bị, bổ sung cán bộ y tế.

c) Xây dựng đời sống văn hóa phong phú lành mạnh

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;
- Nội dung thực hiện:

+ Đẩy mạnh, tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ hội, đoàn thể của xã và nhân dân về ý nghĩa của phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, làm cho phong trào càng phát triển sâu rộng, góp phần làm chuyển biến tích cực đến đời sống kinh tế, xã hội trên địa bàn.

+ Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12 tháng 8 năm 1998 của Bộ

Chính trị và quy chế thực hiện văn minh trong tiệc cưới, lễ tang, lễ hội... Thực hiện tốt chính sách về người nghèo...

d) Bảo vệ và phát triển môi trường nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, vận động người dân thực hiện tốt các quy định về vệ sinh môi trường và phòng chống ô nhiễm môi trường sản xuất (nông nghiệp và ngành nghề nông thôn). Thường xuyên thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường trên địa bàn xã và có kế hoạch giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường.

+ Đẩy mạnh công tác kiểm tra môi trường, kịp thời phát hiện những yếu tố gây nguy hại tới môi trường và sức khỏe người dân, đặc biệt là lao động và đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển sản xuất theo hướng sạch, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

+ Vận động triển khai tổ chức “Hội thi môi trường Xanh - Sạch - Đẹp”, kết hợp trồng cây xanh trên các trục đường đã được quy hoạch trên địa bàn xã.

+ Tuyên truyền về nước sạch và vệ sinh môi trường trong cộng đồng dân cư và vận động nhân dân định kỳ tổng vệ sinh trên địa bàn toàn xã.

5. Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội

a) Củng cố, nâng cao chất lượng và vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 18 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức đạt chuẩn để không ngừng đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Cán bộ xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã và phải hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 và Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ.

+ Cán bộ xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã; Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “Trong sạch,

vững mạnh”; Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên theo quy định của từng tổ chức.

+ Thực hiện các chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở các xã để nhanh chóng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ xã;

+ Hoàn thiện bộ máy chính trị phù hợp với yêu cầu xây dựng nông thôn mới, tiếp tục đổi mới thiết chế dân chủ cơ sở, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị ở nông thôn. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ địa phương có đủ kiến thức, năng lực và phẩm chất đạo đức để vận hành tốt nhiệm vụ.

b) An ninh chính trị và trật tự xã hội nông thôn

- Mục tiêu: Duy trì đạt yêu cầu tiêu chí số 19 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ An ninh xã hội tiếp tục được giữ vững, ổn định. Thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động của Huyện ủy về tăng cường lãnh đạo đấu tranh phòng chống tội phạm, thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng “âm mưu diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, đảm bảo giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, thường xuyên phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc;

+ Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước ở địa phương và vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo, không xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người hoặc xảy ra điểm nóng.

III. DỰ KIẾN KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tổng kinh phí đầu tư, hỗ trợ để thực hiện Đề án nông thôn mới xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, dự kiến: 483.531 triệu đồng, gồm:

a) Vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản: 441.911 triệu đồng (chiếm 91,39%)

b) Vốn sự nghiệp hỗ trợ cho các hoạt động trên địa bàn xã: 41.620 triệu đồng (chiếm 8,61%).

2. Nguồn vốn

a) Vốn từ Ngân sách nhà nước: 366.214 triệu đồng, chiếm 75,74 %; trong đó:

+ Vốn nông thôn mới: 179.674 triệu đồng;

+ Vốn lồng ghép: 186.540 triệu đồng;

* Vốn tập trung: 174.040 triệu đồng;

* Vốn phân cấp huyện: 0 triệu đồng;

* Vốn sự nghiệp: 12.500 triệu đồng.

b) Vốn cộng đồng: 105.196 triệu đồng, chiếm 21,75%; trong đó:

+ Vốn dân: 81.882 triệu đồng

+ Vốn doanh nghiệp: 23.314 triệu đồng

c) Vốn tín dụng: 12.120 triệu đồng, chiếm 2,51%

* Vốn đầu tư các nguồn được xác định cụ thể theo chương trình, dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện đề án: từ nay đến hết năm 2015.

2. Quy mô và khối lượng thực hiện: theo các biểu đính kèm.

3. Phương châm và nguyên tắc đầu tư, hỗ trợ

- Phát huy nội lực của địa phương là chính, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ sự hỗ trợ của Trung ương và Thành phố, đáp ứng nhu cầu đầu tư, giúp đỡ của các doanh nghiệp.

- Phát huy dân chủ, công khai trong cộng đồng dân cư, khẩn trương, đồng bộ và chặt chẽ trong thủ tục hành chính và đầu tư.

a) Cơ chế huy động và quản lý các nguồn vốn

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế

hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2013 - 2020.

b) Quản lý đầu tư và xây dựng

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

- Vận dụng theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2013 - 2020;

- Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020.

4. Phân công thực hiện

a) Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Ủy ban nhân dân xã Tân Quý Tây, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Tân Quý Tây:

- Tập trung triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân, Đảng viên, cán bộ, công chức quán triệt chủ trương của Trung ương và thành phố về chương trình xây dựng mô hình nông thôn mới tại xã; vận động cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia và đóng góp hỗ trợ để thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Thực hiện theo đúng nội dung của Đề án được phê duyệt, không được thay đổi nội dung của Đề án khi chưa được chấp thuận của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phân công các Phòng, ban, đơn vị chức năng của huyện, cán bộ chuyên môn của xã tham gia, hỗ trợ Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Tân Quý Tây xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện đề án giai đoạn 2013 - 2015, xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm đảm bảo tiến độ và mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định hướng dẫn của pháp luật hiện hành.

b) Các Sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố:

- Phân công cán bộ, công chức theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Tân Quý Tây huyện Bình Chánh chuẩn bị và thực hiện, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí của ngành trên địa bàn xã.

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu của Trung ương và thành phố do Sở, ngành phụ trách trên địa bàn xã.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã Tân Quý Tây và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Tân Quý Tây triển khai

thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo Đề án được phê duyệt.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn, hoàn tất thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch hạ tầng thiết yếu (theo phân công, phân cấp) của huyện Bình Chánh và xã Tân Quý Tây; tổ chức giám sát việc công bố, công khai các quy hoạch được phê duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Tân Quý Tây cân đối, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết và bố trí vốn ngân sách tập trung, vốn phân cấp hàng năm (2013 - 2015), đảm bảo tiến độ đầu tư, hoàn thành các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Tân Quý Tây.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới Tân Quý Tây, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, giao kế hoạch kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên để thực hiện các hoạt động, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Tân Quý Tây.

c) Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chương trình, dự án, các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh; định kỳ hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện; tham mưu, đề xuất, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để thành phố tổ chức sơ kết hàng năm, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Hà